TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ PHƯỚC LONG** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2017/HNGĐ-ST
Ngày 07 – 7 - 2017
"V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
giữa chị Đinh Thị L và anh Ngô Thanh T"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHƯỚC LONG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Ánh Nguyệt
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai
Ông Điểu Phương
- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Vân – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long *tham gia phiên tòa*: Ông Phạm Văn Lợi – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 35/2017/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2017 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2017/QĐST - HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Đinh Thị L, sinh năm 1979
2. Bị đơn: Ngô Thanh T, sinh năm 1977
Chị L và anh T cùng trú tại địa chỉ: Khu phố 2, phường P, thị xã L, tỉnh Bình Phước.

Nguyên đơn, bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 16/3/2017 và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn Đinh Thị L trình bày:

Về hôn nhân: Chị L và anh T sau thời gian tìm hiểu đã tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện L, tỉnh Bình Phước (nay là Ủy ban nhân dân xã B, huyện R, tỉnh Bình Phước) vào ngày 04 tháng 01 năm 2001. Vợ chồng chung sống không hạnh phúc, thường xuyên mâu thuẫn, cãi vã. Đến ngày 08/3/2017, anh T đuổi ra khỏi nhà, nên vợ chồng tự sống ly thân đến nay, không ai quan tâm đến ai. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị L làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã Phước Long giải quyết cho chị được ly hôn với anh Ngô Thanh T.

Về con chung: Chị L và anh T có một con chung là cháu Ngô Tiến V, sinh ngày 04/3/2003. Nguyện vọng chị L khi ly hôn được quyền trực tiếp nuôi con chung cho đến khi đủ 18 tuổi, yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng) cho đến khi con chung (cháu V) đủ 18 tuổi. Sau khi Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án thì anh T về thành phố Vũng Tàu xin việc làm, không cung cấp địa chỉ và thu nhập nên ngày 10/5/2017, chị L rút yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai đề ngày 08/6/2017 và biên bản lấy lời khai ngày 12/6/2017, bị đơn Ngô Thanh T trình bày:

Về hôn nhân: Anh thống nhất phần trình bày của chị L về việc anh và chị L có tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã. Mặt khác, cũng trong thời gian này công việc mua bán hàng nông sản của chị L gặp khó khăn nên việc cãi vã diễn ra thường xuyên, anh buồn nên có đi uống rượu về chửi mắng vợ con. Đến tháng 02 năm 2017, anh về thành phố Vũng Tàu xin việc làm và cũng để vợ chồng có thời gian suy nghĩ, nhưng từ đó đến nay vợ chồng không thể hàn gắn tình cảm để đoàn tụ nên chị L xin ly hôn, anh đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng anh có 01 con chung là cháu V như chị L trình bày. Anh đồng ý để chị L nuôi cháu V, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Viện kiểm sát:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Tuân thủ và chấp hành đúng theo quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước nhận định:

[2] *Về tố tụng:* Đây là vụ án "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", có bị đơn trú tại địa phận thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Phước Long quy định khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về hôn nhân:* Hôn nhân của chị Đinh Thị L và anh Ngô Thanh T là hôn nhân hợp pháp. Sau một thời gian chung sống, Vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, kinh tế gia đình gặp khó khăn nên vợ chồng thường xuyên cãi vã lẫn nhau, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Từ tháng 3 năm 2017, vợ chồng đã sống ly thân. Nay chị L và anh T cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đều đồng ý ly hôn. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L.

[4] *Về con chung:* xét yêu cầu xin được trực tiếp nuôi con chung của nguyên đơn. Xét thấy, chị L, anh T đều có nghề nghiệp, thu nhập ổn định. Anh T cũng đồng ý giao con chung cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi. Việc giao con chung cho chị L nuôi dưỡng cũng phù hợp với nguyện vọng của con chung nên Hội đồng xét

xử xét thấy cần chấp nhận đề nghị của nguyên đơn. Bị đơn không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị L không yêu cầu anh T cấp dưỡng, anh T đồng ý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị L và anh T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về án phí:* Chị L phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56 và Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn, chị Đinh Thị L được ly hôn với anh Ngô Thanh T.

2. Về con chung: Giao cháu Ngô Tiến V, sinh ngày 04/3/2003 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. *Về án phí*: Chị L phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình không có giá ngạch, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị L đã nộp theo biên lai thu tiền số 0005626 ngày 28 tháng 3 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

4. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- *Các Đương sự;*
- *VKSND thị xã L;*
- *Chi cục THADS thị xã L;*
- *UBND xã B, huyện R, tỉnh Bình Phước;*
- *Lưu hồ sơ vụ án, Tòa án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Trần Ánh Nguyệt

Thành viên Hội đồng xét xử		Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
Nguyễn Thị Ngọc Mai	**Điểu Phương**	**Nguyễn Trần Ánh Nguyệt**